

Bản án số: 330/2020/DS-PT

Ngày 19 tháng 8 năm 2020

V/v: “*Tranh chấp chia tài sản chung*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN D CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Chánh Trung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Ba

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

**Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 549/2019/TLPT-DS ngày 18 tháng 10 năm 2019 về : “*Tranh chấp chia tài sản chung*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2019/DS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Toà án nhân dân tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2155/2020/QĐPT-DS ngày 27 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1953. Địa chỉ: Số 351, Đường Nguyễn Huệ, Khóm 1, Phường 1, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:** Ông Hứa Hoàng C – Thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang. Địa chỉ: Số 16D, Đường Tôn Đức Thắng, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (có mặt).

**Bị đơn:**

Ông Trần Hoàng D, sinh năm 1959. Địa chỉ: Số 866/6, khóm Đông Thịnh 4, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (có mặt).

Bà Nguyễn Thị Hoàng M, sinh năm 1961 và ông Nguyễn Trần T, sinh năm 1976. Cùng địa chỉ: Số 927, Tổ 1, khóm Tân Phú, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (có mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Trần Ngọc H (tên gọi khác là Thô, đã chết).

*Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Trần Ngọc H:*

Ông Đỗ Văn X, sinh năm 1930; bà Đỗ Thị T1, sinh năm 1955 và bà Đỗ Thị Lệ N, sinh năm 1968. Cùng địa chỉ: Khu vực Thới Hòa 1, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Bà Đỗ Thị Lệ D1, sinh năm 1961. Địa chỉ: Ấp Kinh Đào, xã Phú Thuận, huyện Thới Sơn, tỉnh An Giang.

Bà Đỗ Thị Lệ L1, sinh năm 1961. Địa chỉ: Khu vực Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Ông Đỗ Sĩ N1, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp Trung Thạnh, xã Thạnh Tiến, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Ông Đỗ Sĩ H, sinh năm 1962. Địa chỉ: Số 786/23 khu vực 1, ấp Thới Hòa, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

*Đại diện theo ủy quyền của ông X, bà T1, bà Lệ D1, bà Lệ L1, ông N1, bà L N:* Ông Đỗ Sĩ H, sinh năm 1962. Địa chỉ: Số 786/23 khu vực 1, ấp Thới Hòa, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bà Trần Ngọc L2, sinh năm 1944. Địa chỉ: Số 50/4, khóm Trung Hưng, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (có mặt).

3. Bà Trần Kim B, sinh năm 1948. Địa chỉ: Số 866/6, khóm Đông Thịnh 4, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (vắng mặt).

4. Bà Trần Thị Bích L3, sinh năm 1955. Địa chỉ: Số 53/1, Đường Trần Hưng Đạo, khóm Đông Thạnh, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (có mặt).

*Đại diện theo ủy quyền của bà B, bà L3:* Bà Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1953. Địa chỉ: Số 351, Đường Nguyễn Huệ, Khóm 1, Phường 1, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

5. Ông Trần Kim T1 (đã chết).

*Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Trần Kim T1:*

Ông Trần Phương H1, sinh năm 1967 (có mặt) và bà Trần Phương K, sinh năm 1964 (vắng mặt). Cùng địa chỉ: Số 867/4, khóm Đông Thịnh 4, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

*Đại diện theo ủy quyền của bà K:* Ông Trần Phương H, sinh năm 1967. Địa chỉ: Số 867/4, khóm Đông Thịnh 4, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (có mặt).

6. Bà Trần Ngọc E (đã chết)

*Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Trần Ngọc E:*

Bà Nguyễn Thị Hoàng M1, sinh năm 1959. Địa chỉ: Số 54/80D, khóm Trung An, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (có mặt).

Bà Nguyễn Thị Hoàng M, sinh năm 1961. Địa chỉ: Số 927, Tổ 1, khóm Tân Phú, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (có mặt).

Bà Nguyễn Thị Hoàng L4, sinh năm 1962. Địa chỉ: Tổ 3, Châu Long 4, Thủ Khoa Huân, phường Châu Phú B, thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang (có mặt).

Bà Nguyễn Thị Hoàng L5, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số 395/35E, khóm Đông Thịnh 4, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (có mặt).

Bà Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số 395/35, khóm Đông Thịnh 4, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (có mặt).

Bà Nguyễn Thị Hoàng D1, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số 16, khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh hiện đang theo học chương trình Tiến sĩ tại University of sport-399 Chang Hai Road, Shanghai, p.r. China, 200438, China (có mặt).

Bà Nguyễn Thị Hoàng D2, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số 36/7, khóm An Hưng, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Ông Nguyễn Trần T, sinh năm 1976. Cùng địa chỉ: Số 927, Tổ 1, khóm Tân Phú, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (có mặt).

*Đại diện theo ủy quyền của bà M1, bà L5, bà D2:* Bà Nguyễn Thị Hoàng M, sinh năm 1961. Địa chỉ: Số 927, Tổ 1, khóm Tân Phú, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (có mặt).

7. Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Hoàng M, bà Nguyễn Thị Hoàng L4 và bà Nguyễn Thị Hoàng L5:* Luật sư Lê Văn P, Văn phòng luật Lê Văn P - thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang. Địa chỉ: 64 Điện Biên Phủ, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (có mặt).

## NỘI DỊ VỤ ÁN

*Tại đơn khởi kiện và quá trình hòa giải tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc L, trình bày:*

Cha mẹ các ông bà là ông Trần Văn N2, bà Trương Thị H2 (đều đã chết, không để lại di chúc) gồm có 08 người con: Trần Ngọc H, Trần Kim T1, Trần Ngọc L2, Trần Kim B, Trần Thị Ngọc L, Trần Thị Bích L3, Trần Hoàng D, Trần Ngọc E.

Tài sản cha mẹ để lại là căn nhà gắn L2 với diện tích đất 3.000m<sup>2</sup> và 10 công đất ruộng do ông Trần Hoàng D quản lý (nhà và đất tọa lạc tại phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên).

Nay bà L yêu cầu được chia tài sản chung làm 08 phần bằng nhau cho 08 người con đối với diện tích đất 5.970,50m<sup>2</sup> đất nông nghiệp (tọa lạc tại phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên)

Đối với phần diện tích đất 4.500m<sup>2</sup>, nếu hộ bà M chứng minh được đây là tài sản do ông, bà ngoại (ông N2, bà H2) cho bà E thì bà L không yêu cầu chia. Nếu bà M không chứng minh được thì bà L yêu cầu được chia phần diện tích đất này cho 08 anh em mỗi phần bằng nhau.

*Bị đơn trình bày:*

*Ông Trần Hoàng D:* Ông đồng ý theo yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn, chia đều cho 08 anh, chị, em. Ông yêu cầu được nhận phần đất có phần mộ của

cha mẹ và yêu cầu được ổn định phần đất 3.000m<sup>2</sup> là của riêng ông và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

*Bà Nguyễn Thị Hoàng M đại diện cho các anh, chị em, hộ bà E, trình bày:* Đối với diện tích đất 4.500m<sup>2</sup> là của cha mẹ để lại cho các anh em trong gia đình, kHng đồng ý yêu cầu chia của bà L. Đối với mộ cha mẹ, bà M sẽ di dời để trả đất trống lại cho ông D. Bà M chỉ đồng ý chia đối với diện tích đất 2.000m<sup>2</sup>, không đồng ý chia 5.970,50m<sup>2</sup> theo yêu cầu của nguyên đơn. Bà M yêu cầu Tòa án xem xét để xác định rõ, tài sản nào nên chia và tài sản nào là di sản của cha mẹ để lại cho hộ bà M.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

+ Bà Nguyễn Thị Hoàng M, bà Nguyễn Thị Hoàng M, bà Nguyễn Thị Hoàng L4, bà Nguyễn Thị Hoàng L5, bà Nguyễn Thị Hoàng Y, bà Nguyễn Thị Hoàng D1, bà Nguyễn Thị Hoàng D2, ông Nguyễn Trần T, bà H, bà L2, bà B: Thống nhất chia tài sản chung làm 08 phần bằng nhau cho 08 người con.

+ Ông H (con bà H) yêu cầu được nhận kỷ phần của cha là ông T1.

+ Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên có Công Văn số 1497/UBND-NC ngày 16/4/2019 ý kiến như sau: Ngày 19/12/1989, UBND thị xã (nay là thành phố) Long Xuyên có cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00279 QSDĐ/eA cho ông Trần Hoàng D, thửa số 351 và 352, tờ bản đồ số 01, diện tích 3.732m<sup>2</sup>, loại đất 2 lúa, tọa lạc tại phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên là đảm bảo theo quy định của Luật đất đai năm 1987. Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên không có ý kiến đối với tranh chấp giữa các đương sự và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và có Văn bản số 398/UBND-NC ngày 25/01/2019 xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng tại Tòa án các cấp.

Từ nội dung vụ án trên Bản án sơ thẩm số 33/2019/DS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang tuyên xử:

Căn cứ Điều 34, Điều 37, Điều 74, Điều 143, Điều 144, Điều 145 Bộ luật Tố tụng D sự năm 2015.

Nghị quyết 02/2004/HĐTP ngày 10 tháng 8 năm 2004 của Tòa án nhân dân Tối Cao.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc L về việc yêu cầu chia tài sản chung do cha mẹ Trần Văn N2, Trương Thị H2 để lại.

Bà Trần Thị Bích L3 được chia, quản lý sử dụng 699,3m<sup>2</sup>, tại các điểm 79, 80, 39, 95; theo bản trích đo địa chính do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Long Xuyên ký ngày 03/10/2016 và bản vẽ bổ sung ngày 14/8/2018.

Các thừa kế của ông Trần Kim T1 (do ông Trần Phương H đại diện nhận) được chia, quản lý sử dụng diện tích 703,4m<sup>2</sup> tại các điểm 80, 81, 94, 95; theo bản trích đo

địa chính do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Long Xuyên ký ngày 03/10/2016 và bản vẽ bổ sung ngày 14/8/2018.

Các thừa kế của bà Trần Ngọc E được chia quản lý sử dụng diện tích 771,2m<sup>2</sup> tại các điểm 82, 83, 93, 94; theo bản trích đo địa chính do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Long Xuyên ký ngày 03/10/2016 và bản vẽ bổ sung ngày 14/8/2018.

Ông Trần Hoàng D được quản lý sử dụng diện tích 820,3m<sup>2</sup> tại các điểm 81, 84, 82, 83, 63, 92, 93; theo bản trích đo địa chính do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Long Xuyên ký ngày 03/10/2016 và bản vẽ bổ sung ngày 14/8/2018.

Bà Trần Kim B được chia quản lý sử dụng diện tích 733,3m<sup>2</sup> tại các điểm 84, 85, 91, 92, theo bản trích đo địa chính do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Long Xuyên ký ngày 03/10/2016 và bản vẽ bổ sung ngày 14/8/2018.

Bà Trần Ngọc L2 được quản lý sử dụng diện tích 737,6m<sup>2</sup> tại các điểm 85, 86, 90, 91; theo bản trích đo địa chính do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Long Xuyên ký ngày 03/10/2016 và bản vẽ bổ sung ngày 14/8/2018.

Bà Trần Thị Ngọc L được chia quản lý sử dụng diện tích 741,6m<sup>2</sup> tại các điểm 86, 87, 89, 90; theo bản trích đo địa chính do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Long Xuyên ký ngày 03/10/2016 và bản vẽ bổ sung ngày 14/8/2018.

Các thừa kế của bà Trần Ngọc H gồm có Đỗ Văn X, Đỗ Thị T1, Đỗ Thị Lệ D1, Đỗ Thị Lệ L1, Đỗ Sĩ N1, Đỗ Thị Lệ N, Đỗ Sĩ H được chia, quản lý sử dụng diện tích 745,8m<sup>2</sup> tại các điểm 87, 88, 89, 44; theo bản trích đo địa chính do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Long Xuyên ký ngày 03/10/2016 và bản vẽ bổ sung ngày 14/8/2018.

KHng chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hoàng M1, bà Nguyễn Thị Hoàng M, bà Nguyễn Thị Hoàng L4, bà Nguyễn Thị Hoàng L5, bà Nguyễn Thị Hoàng Y, bà Nguyễn Thị Hoàng D1, bà Nguyễn Thị Hoàng D2, ông Nguyễn Trần T (Thừa kế của bà Trần Ngọc E) yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00279/QSDĐ/eA của ông Trần Hoàng D, thửa số 351 và 352, tờ bản đồ số 01, diện tích 3.732m<sup>2</sup>, loại đất 2 lúa tọa lạc tại phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo, kháng nghị theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Hoàng M, ông Nguyễn Trần T (bị đơn trong vụ án) và các ông bà như: Bà Nguyễn Thị Hoàng M1, bà Nguyễn Thị Hoàng L4, bà Nguyễn Thị Hoàng L5, bà Nguyễn Thị Hoàng Y, bà Nguyễn Thị Hoàng D1, bà Nguyễn Thị Hoàng D2 là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án – kháng cáo nêu 02 vấn đề.

Một là: Phần diện tích nhà gắn L2 với đất 299,2m<sup>2</sup> hiện do ông Nguyễn Trần T, bà Nguyễn Thị Hoàng M là của bà Trần Ngọc E mẹ bà M để lại cho các thừa kế của bà E (có nguồn gốc là của cụ Trần Văn N2 và cụ Trương Thị H2 (ông bà ngoại) để lại cho bà E, bà E sử dụng từ năm 1976. Tòa án cấp sơ thẩm nhập chung vào tài sản do cụ N2 và cụ H2 để lại để xử chia là không đúng.

Hai là: Phần đất tại thửa số 351, 352, tờ bản đồ số 01, diện tích 3.732m<sup>2</sup>, loại đất lúa tọa lạc tại phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên là của ông bà ngoại là cụ N2 và cụ H2 để lại, các ông, bà yêu cầu xử: Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00279/QSDĐ/eA ngày 19/12/1989 mà UBND thị xã Long Xuyên (nay là UBND thành phố Long Xuyên) cấp cho ông Trần Hoàng D.

Tại phiên tòa cấp phúc thẩm hôm nay những người kháng cáo như: Bà Nguyễn Thị Hoàng M1, bà Nguyễn Thị Hoàng M (bà M đại diện cho bà D2), ông Nguyễn Trần T, bà Nguyễn Thị Hoàng L4, bà Nguyễn Thị Hoàng L5, bà Nguyễn Thị Hoàng Y, bà Nguyễn Thị Hoàng D1 có thay đổi kháng cáo như sau:

Yêu cầu được trích chia công sức gìn giữ tôn tạo bằng 01 kỷ phần trong phần đất 5.970,50m<sup>2</sup> của cụ N2 và cụ H2 để lại chứ không phải yêu cầu công nhận phần đất nhà bằng 299,2m<sup>2</sup> của bà E không chia.

Đối với các thửa đất số 351, 352, tờ bản đồ số 01, diện tích 3.732m<sup>2</sup> mà UBND thị xã Long Xuyên (nay là UBND thành phố Long Xuyên) cấp quyền sử dụng đất cho ông Trần Hoàng D thì các ông bà có kháng cáo nêu trên rút lại kháng cáo, đồng ý như án sơ thẩm xử (không yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà UBND đã cấp cho ông Trần Hoàng D nữa).

Tại phiên tòa bà Trần Thị Ngọc L, ông Trần Hoàng D và ông Trần Phương H thì đề nghị Tòa giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà L đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà M (các thừa kế của bà E) thì đề nghị trích chia cho bà E phần công sức tương đương 01 kỷ phần thừa kế.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát cho rằng những người kháng cáo – rút lại phần kháng cáo yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 3.732m<sup>2</sup> đất mà UBND thị xã Long Xuyên (nay là UBND thành phố Long Xuyên) cấp cho ông Trần Hoàng D, nên đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo trên, phần án sơ thẩm xét xử đối với phần đất trên đã có hiệu lực pháp luật.

Đối với những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà E kháng cáo yêu cầu được trích chia công sức tôn tạo, quản lý trong phần đất 5.970,50m<sup>2</sup> của cụ N2 và cụ H2 để lại bằng 01 kỷ phần thừa kế, việc yêu cầu này là phù hợp với pháp luật quy định, nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị phần đất trên được chia làm 09 phần, bà Trần Ngọc E (các thừa kế của bà E) được hưởng 02 kỷ phần trong phần đất trên).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hoàng M, ông Nguyễn Trần T, bà Nguyễn Thị Hoàng M, bà Nguyễn Thị Hoàng L4, bà Nguyễn Thị Hoàng L5, bà Nguyễn Thị Hoàng Y, bà Nguyễn Thị Hoàng D1, bà Nguyễn Thị Hoàng D2 - kháng cáo làm trong hạn luật định, nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa cấp phúc thẩm hôm nay các thừa kế của bà E có kháng cáo như đã nêu trên có thay đổi kháng cáo, rút lại kháng cáo về phần yêu cầu hủy giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số 00279/QSDĐ/eA ngày 19/12/1989 mà UBND thị xã Long Xuyên (nay là UBND thành phố Long Xuyên) cấp cho ông Trần Hoàng D; không yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên nữa.

Do những người kháng cáo rút lại yêu cầu không yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà UBND thị xã Long Xuyên (nay là UBND thành phố Long Xuyên) cấp cho ông Trần Hoàng D, nên phần án sơ thẩm xét xử đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng phần đất trên đã có hiệu lực pháp luật.

Đối với kháng cáo của các thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà Trần Ngọc E thì Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Theo đơn khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc L khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung do cụ Trần Văn N2 chết ngày 20/6/2000 và cụ Trương Thị H2 chết ngày 08/12/1984 để lại. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về các hàng thừa kế:

Tòa án cấp sơ thẩm xác định cụ N2 cụ H2 có 08 người con: Trần Ngọc H, Trần Kim T1, Trần Ngọc L2, Trần Kim B, Trần Thị Ngọc L, Trần Thị Bích L3, Trần Hoàng D, Trần Ngọc E.

Bà H chết, Tòa án cấp sơ thẩm đưa những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà H gồm: Ông Đỗ Văn X, bà Đỗ Thị T1, bà Đỗ Thị Lệ N, bà Đỗ Thị Lệ D1, bà Đỗ Thị Lệ L1, ông Đỗ Sĩ N1, ông Đỗ Sĩ H.

Ông Trần Kim T1 chết, Tòa án cấp sơ thẩm đưa những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T1 gồm: Ông Trần Phương H, bà Trần Phương K.

Bà Trần Ngọc E chết, Tòa án cấp sơ thẩm đưa những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà E gồm: Bà Nguyễn Thị Hoàng M1, bà Nguyễn Thị Hoàng M, bà Nguyễn Thị Hoàng L4, bà Nguyễn Thị Hoàng L5, bà Nguyễn Thị Hoàng Y, bà Nguyễn Thị Hoàng D1, bà Nguyễn Thị Hoàng D2, ông Nguyễn Trần T tham gia tố tụng. Tòa án cấp sơ thẩm đưa những người nêu trên tham gia tố tụng là đầy đủ.

Về tài sản yêu cầu được chia: Theo nguyên đơn yêu cầu được chia phần đất có diện tích là 5.970,50m<sup>2</sup> do cụ N2 cụ H2 để lại. Tòa án cấp sơ thẩm chia làm 08 phần cho các con của cụ N2 cụ H2 như:

Bà Trần Thị Bích L3 được quản lý sử dụng 699,3m<sup>2</sup>,

Các thừa kế của ông Trần Kim T1 (do ông Trần Phương H đại diện) được quản lý sử dụng diện tích 703,4m<sup>2</sup>;

Các thừa kế của bà Trần Ngọc E được quản lý sử dụng diện tích 771,2m<sup>2</sup>;

Ông Trần Hoàng D được quản lý sử dụng diện tích 820,3m<sup>2</sup>;

Bà Trần Kim B được quản lý sử dụng diện tích 733,3m<sup>2</sup>;

Bà Trần Ngọc L2 được quản lý sử dụng diện tích 737,6m<sup>2</sup>;

Bà Trần Thị Ngọc L được quản lý sử dụng diện tích 741,6m<sup>2</sup>,

Các thừa kế của bà Trần Ngọc H được quản lý sử dụng diện tích 745,8m<sup>2</sup>.

Tổng diện tích được chia như trên bằng 5.952,50m<sup>2</sup> so với biên bản đo đạc có diện tích 5.970,50m<sup>2</sup> thì còn 18m<sup>2</sup> không chia cho ai là chưa đúng.

Theo Biên bản hòa giải ngày 29/7/2012 thì các đương sự thỏa T (trong đó có phía bị đơn) xác định diện tích đất nêu trên là của cụ N2 cụ H2 chết để lại chưa chia, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phân chia phần đất nêu trên cho các con của cụ N2 cụ H2 là đúng. Tuy N2, Hội đồng xét xử xét thấy: Toàn bộ phần đất trên lúc cụ N2 cụ H2 còn sống thì cụ N2 cụ H2 để cho bà Trần Ngọc E quản lý, sử dụng. Sau khi cụ N2 cụ H2 chết thì bà Trần Ngọc E quản lý, sử dụng. Sau đó thì bà E để lại cho các con của bà E quản lý, sử dụng. Bà E quản lý, sử dụng thời gian rất lâu, khi xử phân chia không xem xét công sức gìn giữ tôn tạo của bà E để giải quyết cho bà E được hưởng 01 kỷ phần thừa kế là không đúng theo Án lệ số 05/2016/AL của Tòa án nhân dân tối cao. Do Tòa án cấp sơ thẩm xử phân chia đất trên cho các con cụ N2 cụ H2 nhưng không xem xét công sức gìn giữ tôn tạo của bà E là không đúng với quy định của pháp luật. Do Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét giải quyết công sức gìn giữ tôn tạo của bà E, nếu cấp P thẩm giải quyết luôn công sức gìn giữ tôn tạo của bà E ở cấp P thẩm là tước đi quyền kháng cáo của các đương sự, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải hủy Bản án sơ thẩm xét xử về việc phân chia 5.970,50m<sup>2</sup> đất (phần di sản do thì cụ N2 cụ H2 để lại) để xét xử lại cho đúng quy định của pháp luật.

[3] Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị giải quyết luôn công sức gìn giữ tôn tạo của bà E bằng 01 kỷ phần thừa kế tại cấp phúc thẩm, đề nghị không phù hợp với nhận định trên nên không được chấp nhận.

Bởi các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận tại Tòa các ông (bà) như: Bà Nguyễn Thị Hoàng M1, bà Nguyễn Thị Hoàng M (bà M đại diện cho bà Nguyễn Thị Hoàng D2), bà Nguyễn Thị Hoàng L4, bà Nguyễn Thị Hoàng L5, bà Nguyễn Thị Hoàng Y, bà Nguyễn Thị Hoàng D1, ông Nguyễn Trần T - Rút lại kháng cáo không yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 00279/QSĐĐ/eA ngày 19/12/1989 mà UBND thị xã Long Xuyên (nay là UBND thành phố Long Xuyên) cấp cho ông Trần Hoàng D.

Phản án sơ thẩm xử - Không chấp nhận yêu cầu của các ông (bà): Bà Nguyễn Thị Hoàng M, bà Nguyễn Thị Hoàng M, bà Nguyễn Thị Hoàng L4, bà Nguyễn Thị Hoàng L5, bà Nguyễn Thị Hoàng Y, bà Nguyễn Thị Hoàng D1, bà Nguyễn Thị Hoàng D2, ông Nguyễn Trần T (Thừa kế của bà Trần Ngọc E) về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00279/QSĐĐ/eA ngày 19/12/1989 mà UBND thị xã Long Xuyên (nay là UBND thành phố Long Xuyên) cấp quyền sử dụng đất cho ông Trần Hoàng D đã có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng D sự năm 2015;

Xử:

Hủy Bản án D sự sơ thẩm số 33/2019/DS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử về việc phân chia 5.970,50m<sup>2</sup> đất của cụ Trần



Văn N2 và cụ Trương Thị H2 chết để lại tại phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, cũng như các quyết định còn lại của án sơ thẩm xử.

Giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử lại theo quy định của pháp luật.

*Về án phí dân sự phúc thẩm:* Những người có kháng cáo bà Nguyễn Thị Hoàng M1, bà Nguyễn Thị Hoàng M, bà Nguyễn Thị Hoàng L4, bà Nguyễn Thị Hoàng L5, bà Nguyễn Thị Hoàng Y, bà Nguyễn Thị Hoàng D1, bà Nguyễn Thị Hoàng D2, ông Nguyễn Trần T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Ngày 16/7/2019, bà Nguyễn Thị Hoàng M nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 004249; ông Nguyễn Trần T nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 004250; bà Nguyễn Thị Hoàng M nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 005151; bà Nguyễn Thị Hoàng L4 nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 005152; bà Nguyễn Thị Hoàng L5 nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 005153; bà Nguyễn Thị Hoàng Y nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 005154; bà Nguyễn Thị Hoàng D1 nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 005155; bà Nguyễn Thị Hoàng D2 nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 005156 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Số tiền này được hoàn lại cho các ông (bà) như trên.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19/8/2020.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Dương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án, ĐTT-21b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tô Chánh Trung**





